

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 02/2020/UBTVQH14, ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 01/TTr-LĐTBXH ngày 10 tháng 01 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" cho 133 liệt sĩ thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các tỉnh, thành phố: Bắc Giang, Bạc Liêu, Bình Định, Cà Mau, Hà Giang, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hải Phòng, Hậu Giang, Hưng Yên, Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ninh, Quảng Trị, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTg, PTTg Trần Lưu Quang;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b), LHN (6 b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Lưu Quang



DANH SÁCH CẤP BẰNG TỔ QUỐC GHI CÔNG
(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	TT	Họ tên	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị	Nguyên quán/Trú quán	Ngày hy sinh
1 - BỘ CÔNG AN					
1	1.	Vi Văn Luân	Trung tá, cán bộ công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	Xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	06/02/2021
2	2.	Hoàng Văn Yên	Đại úy, Phó Trưởng Công an xã	Xã Chu Trinh, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	09/7/2022
3	3.	Nguyễn Văn Mạnh	Thượng sĩ, chiến sĩ nghĩa vụ, phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Bắc Giang	Xã Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	14/9/2020
4	4.	Hồ Tấn Dương	Thiếu tá, Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy, Công an huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	Xã Long Hưng A, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	04/8/2022
2 - BỘ QUỐC PHÒNG					
5	1.	Triệu Văn Tinh	Binh nhất, Chiến sĩ Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 575, Quân khu 1	Xã Tân Sơn, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	29/11/2022
6	2.	Vũ Quốc Huệ	Chiến sĩ c42, Bộ đội huyện Chương Mỹ	Xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	02/1951
7	3.	Nguyễn Văn Hồng	Chiến sĩ tinh đội Thái Bình	Xã Bạch Đằng, huyện Tiên Hưng, tỉnh Thái Bình	02/7/1954
8	4.	Phạm Giỏi	Tiểu đội phó Tiểu đội 2, Trung đội 2, Đại đội 4, Tiểu đoàn 50, tinh đội Bình Định	Xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	1967



9	5.	Phạm Huỳnh	Chuẩn úy, Đại đội phó c5, d2, e1, f2	Xã Thanh Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	17/9/1968
10	6.	Đỗ Hữu Khôn	Binh nhất, Chiến sĩ c7, d8, e64, f320, QĐ3	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây	30/5/1968
11	7.	Hồ Văn Quang	Trung tá QNCN, Khẩu đội trưởng Pháo 20 ly Tàu Trường Sa 02, Hải đội 1, Lữ đoàn 125, Vùng 2 Hải quân	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	21/5/2022
12	8.	Nguyễn Văn Lạng	Chiến sĩ c18, d9, e174, f316	Xã Lương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	05/4/1954
13	9.	Trần Văn Tuất	Chiến sĩ c279, d79, e102, f308	Xã Tân Hương, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	4/1954
14	10.	Nguyễn Xuân Trường	Thợ nề 2/7, công nhân quốc phòng Đội 55, Phòng Doanh trại, Cục Hậu cần Quân khu 4	Xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	26/5/1965
15	11.	Trương Văn Thắm	Binh nhất, chiến sĩ d2, e143, f315, Quân khu 5	Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	3/1987
16	12.	Triệu Thị Mai	Hạ sĩ, Chiến sĩ Bệnh xá 140/Tỉnh đội Quảng Nam	Xã Bình Phú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	13/10/1974
3 - TỈNH BẮC GIANG					
17	1.	Trịnh Văn Khánh	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	03/4/2023
18	2.	Nguyễn Đăng Hạnh	Thượng úy, cán bộ Tiểu đoàn 1, C26, Cảnh sát bảo vệ xe lửa, Cục Cảnh sát Giao thông - Trật tự	Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	20/02/1989
19	3.	Trần Văn Lược	Binh nhất, chiến sĩ Đoàn 559	Xã Cương Lập, huyện Tân Yên,	15/7/1966

				tỉnh Hà Bắc (nay là thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang)	
20	4.	Luyện Văn Thu	Chiến sĩ, hạ sĩ C17, E762, F9	Xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	06/8/1968
4 - TỈNH BẠC LIÊU					
21	1.	Thạch Thắng	Tiểu đội trưởng, đơn vị 9 Phòng	Thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	1968
22	2.	Nguyễn Văn Hùng	Trung đội trưởng, QĐNDVN	Xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải	28/6/1961
23	3.	Đoàn Văn Hy	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Vĩnh Phú Đông, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải	26/01/1962
24	4.	Nguyễn Việt Xô	Trung đội phó (thượng sĩ), CAND	Xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Minh Hải	31/8/1972
25	5.	Trần Văn Thao	Xã đội phó	Thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải	30/12/1970
26	6.	Trương Văn Nhứt	Chiến sĩ giao liên ấp	Thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải	29/02/1961
27	7.	Nguyễn Thành Tâm	Ủy viên Ban binh vận xã	Xã Minh Diệu, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Minh Hải	15/5/1962
28	8.	Bao Văn Lác	Tiểu đội phó, QĐNDVN	Xã An Trạch, huyện Giá Rai, tỉnh Minh Hải	19/4/1968
5 - TỈNH BÌNH ĐỊNH					
29	1.	Nguyễn Xuân Sính	Chiến sĩ E27	Xã Diễn Bình, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	23/02/1971

30	2.	Lê Hay	Cung trưởng cung đường Hàm Rồng	Xã Cát Hạnh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	03/4/1965
31	3.	Nguyễn Văn Cuộc	Sơ cấp (Bí thư xã Ân Thạnh, huyện Hoài An)	Xã Ân Thạnh, huyện Hoài An, tỉnh Nghĩa Bình (nay là xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định)	17/9/1966
32	4.	Lê Quang Hoàng	Y tá huyện, trạm xá huyện Phù Cát	Xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Nghĩa Bình (nay là xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định)	17/01/1970
33	5.	Phan Huyền	Tiểu đội trưởng Sư đoàn 3	Xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Nghĩa Bình	02/2/1972
34	6.	Võ Chạy (Võ Văn Danh)	Đội viên Thanh niên xung phong, Đội Thanh niên xung phong 38, Đại đội 385, Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương	Xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	1957
6 - TỈNH CÀ MAU					
35	1.	Hồ Văn Nam	Được xây dựng làm nội tuyến trong lòng địch	Xã Tân Hưng Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Minh Hải	07/04/1971
36	2.	Trần Phong	Chiến sĩ Sư đoàn 330, Quân khu 9	Xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Minh Hải	1985
37	3.	Lương Văn Tôn	Đội bảo vệ xã ủy	Xã An Xuyên, thị xã Cà Mau, tỉnh Cà Mau	10/02/1960
38	4.	Trương Công Hên	Trung đội trưởng Tiểu đoàn 7, Trung đoàn 10, Quân khu 9	Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Minh Hải	17/04/1970

39	5.	Tô Văn Nguyễn	Nòng cốt nông hội (hoạt động bí mật)	Xã Việt Hùng, huyện Cái Nước, tỉnh Minh Hải	07/05/1959
40	6.	Tô Văn Xứng	Ủy viên ban cán sự nông hội ấp	Xã Phú Tân, huyện Cái Nước, tỉnh Minh Hải	02/09/1961
41	7.	Lê Văn Đễ	Đại đội trưởng Công trường 9 Miền Đông	Xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải	20/7/1965
42	8.	Trần Văn Nhơn	Tiểu đội phó D2 E1 F9	Xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải	06/12/1962
43	9.	Trương Văn Quyền	Cán bộ cơ sở ban binh vận tỉnh Cà Mau	Xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải	16/07/1968
44	10.	Dương Văn Hường	Tiểu đội trưởng D3, E Bình Giã, F9	Xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải	02/1968
45	11.	Nguyễn Văn Kiệm	Trung đội trưởng đại đội 1 – T70 Quân khu 9	Xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	07/07/1967
46	12.	Huỳnh Kim Chữ	Bí thư chi đoàn ấp	Xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Minh Hải	22/3/1971
47	13.	Trần Văn Tiết	Phó Công an ấp	Xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Minh Hải	23/09/1969
48	14.	Dương Văn Kỹ	Du kích ấp	Xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Minh Hải	15/01/1960
49	15.	Võ Văn Điện	Tiểu đội trưởng đội bảo vệ trại giam ban an ninh huyện	Xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Minh Hải	22/06/1963
50	16.	Lê Văn Nào	Tiểu đội trưởng du kích ấp	Xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Minh Hải	07/3/1971

51	17.	Võ Văn Mót	Trung đội phó địa phương quân Cà Mau	Xã An Xuyên, thị xã Cà Mau, tỉnh Minh Hải	15/03/1962
52	18.	Bùi Văn Cửa	Tiểu đội trưởng, Trung đoàn 2, Quân khu 9	Xã Khánh Lâm, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải	07/01/1971
53	19.	Nguyễn Việt Nhanh	Đại đội phó, Tiểu đoàn 309, Quân khu 9	Xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Minh Hải	28/12/1972
54	20.	Nguyễn Văn Sang	Chiến sĩ Quân y K50 Quân khu 9	Xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Minh Hải	20/10/1966
55	21.	Nguyễn Văn Hợi	Tiểu đội trưởng đội du kích ấp Hòa Trung	Xã Hòa Thành, thị xã Cà Mau, tỉnh Cà Mau	09/4/1968
56	22.	Lâm Văn Tặng	Bí thư Chi đoàn Đoàn thanh niên ấp	Xã Lý Văn Lâm, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải	18/01/1970
57	23.	Trương Thành Năm	Cán bộ thông tin ấp	Xã Hòa Thành, thị xã Cà Mau, tỉnh Cà Mau	28/01/1960
58	24.	Lâm Văn Khuyến	Trưởng trạm giao liên huyện Châu Thành	Xã Định Bình, thị xã Cà Mau, tỉnh Minh Hải	23/3/1958
59	25.	Tô Minh Tương	Đoàn Thanh niên ấp	Xã Tân Hưng Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	25/8/1958
60	26.	Lư Văn Ba	Ủy viên ban cán sự nông hội ấp	Xã Phú Tân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	20/10/1961
61	27.	Nguyễn Văn Triệu	Tổ trưởng du kích ấp	Xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	12/09/1973
62	28.	Nguyễn Văn Nghĩa	Đại đội phó Sư đoàn 9	Xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	17/4/1967

63	29.	Khổng Tường Thiện	Trung đội phó địa phương quân huyện Cái Nước	Xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	06/10/1974
64	30.	Nguyễn Văn Cọt	Tiểu đội phó Tiểu đoàn U Minh 3, QK9	Xã Tân Hiệp, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	28/10/1974
65	31.	Huỳnh Hữu Thanh	Trung sỹ, Tiểu đội trưởng Tiểu đoàn 208 Bộ tham mưu Mặt trận 979 Quân khu 9	Xã Tân Hồng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Minh Hải	13/4/1989
66	32.	Nguyễn Văn Ký	Xã Ủy viên Bí thư Chi bộ (tổ Đảng)	Quận Cần Giuộc, tỉnh Long An	10/10/1959
67	33.	Huỳnh Ngọc Bình	Đại đội phó Sư đoàn 9	Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	1963
68	34.	Phạm Văn Long	Nhân viên liên lạc C239, D579 tổng đội TNXP miền Đông Nam Bộ	Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	10/12/1971
69	35.	Huỳnh Văn Mười	Chiến sỹ Miền Đông	Xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Minh Hải	1963
70	36.	Trần Hoàng Giang	Đại đội trưởng C10, E25, F330	Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Minh Hải	04/11/1974
71	37.	Bông Thành Lộc	Tiểu đội trưởng công binh xưởng tỉnh Cà Mau	Nguyên quán: An Giang Trú quán: Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Minh Hải	09/7/1969
72	38.	Quách Văn Sinh	Bí thư Chi bộ ấp	Xã Tân Hưng Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Minh Hải	06/05/1972
73	39.	Nguyễn Văn Leo	Tiểu đội trưởng tiểu đoàn T70 Quân khu 9	Xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thới, tỉnh Minh Hải	17/06/1969
74	40.	Trần Văn Mừng	Chiến sỹ	Xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Minh Hải	06/1962

75	41.	Phạm Văn Chính	Chiến sĩ C4 D3 E155 Sư đoàn 4 Quân khu 9	Xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	1981
7 - TỈNH HÀ GIANG					
76	1.	Vùi Văn Lùng	Chiến sĩ dân quân xã	Xã Bạch Đích, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	30/4/1984
77	2.	Sùng Mí Vàng	Chiến sĩ, Binh nhất QĐNDVN	Xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	21/10/1968
78	3.	Hoàng Văn Quy	Binh nhất QĐNDVN	Xã Bản Rịa, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (nay là xã Bản Rịa, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang)	26/10/1965
8 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI					
79	1.	Nguyễn Văn Dư	Đội viên du kích	Xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	26/3/1954
9 - TỈNH HÀ TĨNH					
80	1.	Lê Xuân Diệu	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Sơn Mỹ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	09/01/2018
81	2.	Lê Văn Thân	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	05/9/2022
82	3.	Đinh Hằng (Đinh Văn Hằng)	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đức Lâm, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	13/9/1953
10 - TỈNH HẢI DƯƠNG					
83	1.	Mạc Văn Bạch	Thành viên tổ Việt Minh xã Đồng Lạc	Xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	25/02/1948

11 - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG					
84	1.	Hoàng Văn Nhức	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Chấn Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	28/8/1953
85	2.	Nguyễn Loát (Nguyễn Văn Loát)	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	31/01/1954
86	3.	Lương Văn Viên	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	30/12/1980
87	4.	Nguyễn Văn Hùng	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	01/6/1971
88	5.	Nguyễn Văn Hoan	Dân quân du kích	Xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	3/1953
89	6.	Nguyễn Văn Đức	Dân quân du kích	Xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	6/1949
12 - TỈNH HẬU GIANG					
90	1.	Trần Văn Thành	Chủ tịch Mặt trận huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Xã Phương Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ	05/6/1972
13 - TỈNH HƯNG YÊN					
91	1.	Vũ Thế Dân	Thương binh tỷ lệ thương tật 85%	Xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	26/10/2021
14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH					
92	1.	Nguyễn Văn Chính	Thượng sĩ QĐNDVN, Đại đội 999, Tiểu đoàn 308	Xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	20/5/1951

15 - TỈNH KIÊN GIANG					
93	1.	Đinh Văn Đông	Dân công ấp	Xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	3/1972
94	2.	Huỳnh Văn Tư	Cán bộ kinh tài ấp	Xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	05/02/1974
95	3.	Lương Văn Sinh	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang	06/3/1974
96	4.	Huỳnh Hữu Phước	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	1962
97	5.	Trần Văn Tuấn	Chiến sĩ, Trung sĩ QĐNDVN	Xã Phong Tây, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	18/4/1989
98	6.	Lê Văn Đạt	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	6/1981
99	7.	Đỗ Ngọc Sơn	Nhân viên bảo vệ tàu quốc doanh TP Hồ Chí Minh	Huyện Ý Yên, tỉnh Hà Nam Ninh	02/4/1978
100	8.	Nguyễn Văn Ngà	Du kích xã	Xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	16/3/1947
101	9.	Trần Sơn Hồ	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/12/1968
102	10.	Trần Văn Tốt	Đội viên du kích	Xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải	21/12/1973
103	11.	Trần Văn Thanh (Lê Văn Thanh)	Trung sĩ, Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Nam Thái Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	12/02/1969

104	12.	Huỳnh Văn Nhẫn	Ủy viên Ban Chấp hành nông dân xã	Xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	1952
16 - TỈNH NAM ĐỊNH					
105	1.	Đỗ Văn Minh	Xã đội phó, ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã Hùng Vương	Xã Hùng Vương, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)	12/12/1949
106	2.	Đào Văn Thống	Du kích, trung đội du kích tập trung xã Hùng Vương	Xã Hùng Vương, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)	1954
107	3.	Trần Văn Dánh	Du kích, trung đội du kích tập trung xã Hùng Vương	Xã Hùng Vương, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)	13/9/1950
108	4.	Nguyễn Kim Chung	Du kích, trung đội du kích tập trung xã Hùng Vương	Xã Hùng Vương, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)	14/11/1952
109	5.	Phạm Văn Tân (Phạm Đức Tân)	Du kích, trung đội du kích tập trung xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	20/3/1951
110	6.	Hoàng Danh Be	Du kích, trung đội du kích tập trung xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	03/9/1951
17 - TỈNH NGHỆ AN					
111	1.	Hoàng Vũ Linh	Thương binh tỷ lệ thương tật 65%	Xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	04/4/2021

112	2.	Hoàng Văn Ngữ	Thương binh tỷ lệ thương tật 80%	Xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	03/02/2022
113	3.	Nguyễn Văn Châu	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Nghi Đức, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	26/10/2022
114	4.	Cao Thị Hải	Thương binh tỷ lệ thương tật 100%	Xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	02/12/2022
115	5.	Trần Xuân Khang	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Nam Phong, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (nay là xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An)	16/8/2022
116	6.	Nguyễn Ngọc Minh	Thương binh tỷ lệ thương tật 98%	Xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	17/01/2022
117	7.	Nguyễn Văn Nguyệt	Trung sĩ, Tiểu đội trưởng tiểu đoàn 27, Quân khu 4	Xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	07/8/1970
118	8.	Nguyễn Văn Đoái	Binh nhất, Chiến sĩ Đại đội 61 Sư đoàn 324	Xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	15/7/1966
119	9.	Trần Đình Viện	Trợ lý pháp binh, Ban Pháo Binh phòng tham mưu mặt trận 379	Xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ Tĩnh	18/3/1985
120	10.	Lê Ngọc Phượng	Binh nhì, Chiến sĩ d1 Đoàn 22 Quân khu 4	Xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	27/3/1967
18 - TỈNH QUẢNG BÌNH					
121	1.	Nguyễn Thái Học	Binh nhất, Chiến sĩ Tiểu đoàn bộ 4, Trung đoàn 922, Sư đoàn 31	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Trạch, tỉnh Bình Trị Thiên (nay là xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình)	31/12/1978

122	2.	Huỳnh Văn Đạt	Tiểu đội trưởng du kích, xã đội xã Nhơn Mỹ	Xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	21/7/1956
19 - TỈNH QUẢNG NAM					
123	1.	Trương Huỳnh	Đội trưởng Đội sản xuất	Xã Quế Phước, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	20/01/1980
20 - TỈNH QUẢNG NINH					
124	1.	Bùi Đình Tửu	Chiến sĩ du kích, Dân quân du kích xã Trảng An	Xã Trảng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	09/10/1953
125	2.	Vũ Hồng Sang	Đại đội trưởng C35 F335	Xã Nam Hòa, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	16/11/1957
21 - TỈNH QUẢNG TRỊ					
126	1.	Nguyễn Thị Chương	Công nhân nông trường Bến Hải	Xã Hương Xuân, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	12/1967
127	2.	Thái Ngọc Trung	Chiến sĩ dân quân du kích, xã đội Vĩnh Tú	Xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	08/12/1953
22 - TỈNH THANH HÓA					
128	1.	Hoàng Văn Ao	Đại đội phó thuộc KT	Xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	07/4/1970
129	2.	Nguyễn Quốc Bình	Phó quản đốc phân xưởng bột (trực tiếp sản xuất)	Xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê, tỉnh Vĩnh Phú (nay là xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ)	23/6/1972
130	3.	Vũ Xuân Cường	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Hoàng Lý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	07/3/2023
131	4.	Ngô Ngọc Sáu	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Định Hải, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	15/02/2023

132	5.	Nguyễn Văn Lương	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Quảng Đại, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	07/7/2015
23 - VINH PHÚC					
133	1.	Nguyễn Văn Minh	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	12/01/2022